

PRESERVING AND PROMOTING TRADITIONAL CULTURAL VALUES TO ENSURE SUSTAINABLE DEVELOPMENT IN ETHNIC MINORITY AND MOUNTAINOUS AREAS TODAY

Le Thi Bich Thuy

Vietnam Academy of Ethnic Minorities; Email: thuyltb@hvd.edu.vn

Received: 23/12/2024; Reviewed: 03/01/2025; Revised: 07/01/2025; Accepted: 13/01/2025; Released: 28/02/2025

DOI: <https://doi.org/10.54163/nctd/422>

Vietnamese national culture is a unified yet diverse culture, created by the collective contributions of 54 ethnic communities. The ethnic communities reside in different areas and territories, and their languages belong to various linguistic groups. As a result, each ethnic community has developed cultural values deeply imbued with the distinctive characteristics of their ethnic identity. In which, the culture of ethnic minorities with their cultural characteristics has contributed to creating cultural diversity, enriching the cultural treasure of Vietnamese people. The Vietnamese cultural values have been shaped and developed throughout the historical and cultural evolution of the country, closely intertwined with the history of nation-building and defense of the Vietnamese people. These are the values that people aspire to in the present and future. Preserving and promoting the ethnic minority cultural values are efforts by individuals and communities to safeguard and pass down these cultural values within communal life.

Keywords: *Preserving, promoting; Traditional cultural values; Sustainable development; Ethnic minority communities and mountainous regions.*

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình tồn tại và phát triển, con người sáng tạo ra những giá trị văn hoá (GTVH) mà con người cho là cần thiết, có ích, cao quý và khát vọng hướng tới. Đó là những giá trị chuẩn mực Chân - Thiện - Mỹ trong đời sống được nhân loại chấp nhận để định hướng liên kết cá nhân và cộng đồng vào các hoạt động, có chức năng đánh giá và điều chỉnh hành vi của cá nhân và cộng đồng, nhằm hướng con người vươn tới đỉnh cao của sự hoàn thiện con người. Do đó, GTVH là “một hình thức của giá trị xã hội, gắn bó mật thiết với hoạt động sống của con người, sự tồn tại và phát triển của mỗi xã hội” (Sơn, 2022). GTVH dân tộc thiểu số (DTTS) là sản phẩm của quá trình tư duy, sáng tạo của cộng đồng các DTTS được phản ánh trong những di sản văn hoá vật thể và phi vật thể, được cộng đồng lựa chọn, lưu truyền và phát triển từ thế hệ này sang thế hệ khác trong quá trình tồn tại và phát triển của cộng đồng.

Văn hoá các DTTS ở Việt Nam rất đa dạng, phong phú và từng DTTS có bản sắc văn hoá riêng. Văn hoá các DTTS Việt Nam là hệ giá trị phản ánh chiều sâu về lịch sử, mối quan hệ và ứng xử giữa con người với thiên nhiên, con người với con người trong đời sống xã hội. Các DTTS Việt Nam không phụ thuộc số dân hay trình độ phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) đều có những giá trị văn hoá riêng biệt với những sắc thái văn hoá độc đáo thể hiện qua ngôn ngữ, chữ viết, văn học nghệ thuật; văn hoá ăn,

mặc, tâm lý, phong tục, tập quán, lối sống; văn hoá sản xuất, kiến trúc,... góp phần tạo nên sự đa dạng, phong phú, thống nhất của nền văn hoá các dân tộc Việt Nam. Bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá DTTS có mối quan hệ biện chứng trong xây dựng và phát triển văn hoá dân tộc. Bảo tồn đảm bảo sự tồn tại bền vững những bản sắc văn hoá độc đáo, đa dạng của các DTTS, nâng cao tính thống nhất trong đa dạng của văn hoá Việt Nam. Phát huy các GTVH DTTS là làm cho các GTVH được lan toả và tiếp tục nảy nở trong đời sống của cộng đồng, tạo động lực cho sự phát triển văn hoá và con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

2. Tổng quan nghiên cứu

Bảo tồn và phát huy GTVH DTTS là những nỗ lực của cá nhân và cộng đồng nhằm gìn giữ và lưu truyền các GTVH DTTS trong đời sống cộng đồng. Trong thời gian qua, đã có nhiều công trình nghiên cứu về bảo tồn và phát huy GTVH truyền thống các DTTS như: *Góp phần nghiên cứu văn hóa và tộc người* (Chi, 1996); *Bảo đảm quyền của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế* (Lợi, 2020); *Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam* (Lê, Tiệp, Diệu, 1998); *Văn hóa các dân tộc thiểu số vùng Nam Bộ, Việt Nam* (Thắng, 2009); *Văn hóa, văn hóa tộc người và văn hóa Việt Nam* (Thịnh, 2006); *Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc rất ít người và vấn đề cần quan tâm* (Dũng, 2023);... Các

công trình nghiên cứu đã khái quát những GTVH truyền thống tiêu biểu của một số DTTS và khẳng định để phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) cần thiết phải bảo tồn, phát huy các GTVH tộc người. Kề thừa kết quả nghiên cứu trên, bài viết đánh giá thực trạng bảo tồn và phát huy GTVH truyền thống của các DTTS ở Việt Nam, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo tồn và phát huy GTVH bảo đảm phát triển bền vững vùng đồng bào DTTS&MN trong thời gian tới.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp tiếp cận liên ngành văn hoá học, phương pháp thu thập tài liệu thứ cấp, phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu thứ cấp về bảo tồn và phát huy GTVH truyền thống của đồng bào DTTS trong phát triển bền vững. Kề thừa kết quả các công trình nghiên cứu đã đạt được, bài viết phân tích thực trạng bảo tồn và phát huy GTVH truyền thống các DTTS bảo đảm phát triển bền vững vùng đồng bào DTTS&MN hiện nay.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá bảo đảm phát triển bền vững

4.1.1. Quan điểm, chủ trương của Đảng

Nền văn hoá Việt Nam được hình thành, phát triển qua hàng ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước của 54 cộng đồng dân tộc. Đó là một nền văn hoá thống nhất trong đa dạng, mang bản sắc văn hoá riêng, không bị đồng hoá bởi bất kỳ một kẻ thù xâm lược nào trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, nguồn lực văn hoá được xem là sức mạnh mềm quan trọng, sợi dây liên kết thế giới của mỗi quốc gia để phát triển nhanh, bền vững và mở rộng tầm ảnh hưởng của mình đến các quốc gia khác và thế giới.

Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới đòi hỏi Việt Nam phải phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, trong đó sức mạnh mềm của văn hoá giữ vai trò rất quan trọng. Đảng ta xác định văn hoá đóng vai trò là nền tảng tinh thần của xã hội, sức mạnh nội sinh quan trọng, động lực phát triển bền vững đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (1986) đã mở ra công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Cùng với quá trình đặt trọng tâm vào đổi mới về kinh tế, phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng ta đã có những tìm tòi, đổi mới sâu sắc trong tư duy lý luận về văn hoá, xác định nền văn hoá mà chúng ta đang xây dựng là nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Đây là quan điểm mới,

đánh dấu sự phát triển tư duy lý luận của Đảng, tổng kết thực tiễn xây dựng và phát triển văn hóa ở nước ta trong suốt quá trình lãnh đạo văn hóa của Đảng. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (1991) đã xác định nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là một trong sáu đặc trưng cơ bản của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam mà chúng ta xây dựng. Do đó, nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc vừa là mục tiêu phấn đấu, vừa là một nhiệm vụ trọng yếu trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc tiếp tục được Đảng ta bổ sung, phát triển và khẳng định trong các văn kiện đại hội của Đảng. Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa VII nhấn mạnh: “Nền văn hóa mà Đảng ta lãnh đạo toàn dân xây dựng là nền văn hóa tiên tiến và đậm đà bản sắc dân tộc”. Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc đã nêu ra “những giá trị bền vững, những tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1998a, tr.56). Những GTVH truyền thống đó đã gắn kết các cá nhân thành cộng đồng, tạo nên sức mạnh vật chất và tinh thần to lớn được lưu truyền qua nhiều thế hệ trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc Việt Nam. “Văn hoá Việt Nam là thành quả hàng nghìn năm lao động sáng tạo, đấu tranh kiên cường dựng nước và giữ nước của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, là kết quả giao lưu và tiếp thu tinh hoa của nhiều nền văn minh thế giới để không ngừng hoàn thiện mình. Văn hoá Việt Nam đã hun đúc nên tâm hồn, khí phách, bản lĩnh Việt Nam, làm rạng rỡ lịch sử vẻ vang của dân tộc. (...) Hơn 50 dân tộc sống trên đất nước ta đều có những giá trị và sắc thái văn hoá riêng. Các giá trị và sắc thái đó bổ sung cho nhau, làm phong phú nền văn hoá Việt Nam và củng cố sự thống nhất dân tộc là cơ sở để giữ vững sự bình đẳng và phát huy tính đa dạng văn hoá của các dân tộc anh em” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1998b). Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng tiếp tục khẳng định: “Xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển KT-XH” (Đảng Cộng Sản Việt Nam, 2001, tr.114). Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng khẳng định: “Tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, gắn kết chặt chẽ và đồng bộ hơn với phát triển KT-XH, làm cho văn hóa thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội” (Đảng Cộng Sản Việt Nam, 2006b, tr.106). Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Bổ sung, phát triển năm 2011) của Đảng nhấn mạnh: “Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc,

phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiên bộ; làm cho văn hoá gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển” (Đảng Cộng Sản Việt Nam, 2011, tr.75-76). Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, tiếp tục khẳng định mục tiêu: “Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Tại Hội nghị Văn hoá toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng ngày 24/11/2021, Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “Phải tiếp tục xây dựng, giữ gìn và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thực sự là “nền tảng tinh thần”, “động lực phát triển” và “soi đường cho quốc dân đi”; phát huy GTVH và sức mạnh con người Việt Nam, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, thịnh vượng, tạo ra sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc để tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, thực hiện thành công mục tiêu đưa nước ta trở thành quốc gia phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI” (Trọng, 2022, tr.169).

Để xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, Đảng ta đặc biệt quan tâm tới công tác bảo tồn và phát huy các GTVH các dân tộc. Trong đó, Đảng quan tâm chỉ đạo hoạt động bảo tồn và phát huy GTVH truyền thống của các DTTS trong chiến lược xây dựng và phát triển bền vững đất nước. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng khẳng định: “Giữ gìn và tôn tạo những di tích lịch sử, văn hoá. Hoàn thành việc sưu tầm vốn văn hoá và nghệ thuật các dân tộc” (Đảng Cộng Sản Việt Nam, 2006a, tr.426-427). Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII xác định bảo tồn và phát huy GTVH dân tộc một trong những nhiệm vụ quan trọng để xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong thời kỳ mới: “Hết sức coi trọng bảo tồn, kế thừa, phát huy những giá trị văn hoá truyền thống (bác học và dân gian), văn hoá cách mạng, bao gồm cả văn hoá vật thể và phi vật thể. Nghiên cứu và giáo dục sâu rộng những đạo lý dân tộc tốt đẹp do cha ông để lại” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1998a, tr.630). Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về

xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước nhấn mạnh: “Huy động sức mạnh của toàn xã hội nhằm bảo tồn, phát huy các GTVH truyền thống, kích lệ sáng tạo các giá trị văn hoá mới, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại, làm giàu văn hoá dân tộc” (Đảng Cộng Sản Việt Nam, 2014, tr.54). Kết luận số 65-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới nêu rõ: “Quan tâm tu bổ, bảo tồn các công trình di tích lịch sử, văn hoá; sưu tầm, bảo tồn và phát huy có hiệu quả giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể của các DTTS. Phát huy vai trò làm chủ của đồng bào trong xây dựng đời sống văn hoá, xoá bỏ các hủ tục lạc hậu...”. Kế thừa và phát triển quan điểm của Đảng qua các kỳ đại hội, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII tiếp tục khẳng định: “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá tốt đẹp của các dân tộc. Từng bước hạn chế, tiến tới xoá bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021b, tr.135). Tại Hội nghị Văn hoá toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng ngày 24/11/2021, Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “Quan tâm hơn nữa đến việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy các GTVH dân tộc, các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể của các vùng, miền, của đồng bào các dân tộc, kết hợp với tiếp thu tinh hoa văn hoá của thời đại. Phát triển “sức mạnh mềm” của văn hoá Việt Nam, góp phần nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia trong thời gian tới” (Trọng, 2022, tr.174).

4.1.2. Chính sách, pháp luật của Nhà nước

Thế chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng, thời gian qua, Nhà nước đã ban hành các chính sách nhằm bảo tồn và phát huy các GTVH dân tộc, trong đó quan tâm phát triển văn hóa các DTTS. Điều 5 trong Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 nêu rõ: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước thống nhất của các dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam. Nhà nước thực hiện chính sách bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giữa các dân tộc, nghiêm cấm mọi hành vi kỳ thị, chia rẽ dân tộc”. Từ đó, nhiều bộ luật và chương trình, dự án, đề án được triển khai nhằm cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của Đảng và Nhà nước thành hệ thống chính sách, pháp luật về văn hóa. Hiện nay, có 13 luật với tổng số 22 điều đề cập liên quan đến lĩnh vực văn hoá - thông tin dân tộc thiểu số, trong đó tập trung vào các vấn đề: Bảo tồn, phát huy các giá trị truyền thống, bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số; xuất bản các ấn phẩm liên quan đến dân tộc thiểu số; bảo vệ các di sản văn hóa của các cộng đồng các dân tộc thiểu số,...

Từ khi ban hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ

năm Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII *về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, nhiều chính sách, đề án, dự án, chương trình dành cho bảo tồn và phát huy văn hóa các dân tộc thiểu số được ban hành, thực hiện như: Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ *Phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020”* nhằm huy động sức mạnh của toàn xã hội phát triển văn hóa dân tộc, là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển KT-XH, bảo đảm quốc phòng - an ninh, toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ quốc gia, hướng tới bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số phù hợp với tình hình thực tế...; Quyết định số 2493/QĐ-TTg ngày 22/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ *Phê duyệt Đề án Kiểm kê, sưu tầm, bảo quản, trưng bày, tuyên truyền di sản văn hóa truyền thống điển hình của các dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2017-2020* nhằm huy động nguồn lực của toàn xã hội cùng tham gia gìn giữ, bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc; tạo chuyên biến mạnh mẽ về nhận thức và nâng cao ý thức bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa của toàn xã hội, các chủ thể văn hóa và tổ chức, cá nhân có liên quan; Quyết định số 1558/QĐ-TTg ngày 5/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ *về phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam”* nhằm góp phần củng cố và phát huy nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc và khôi đại đoàn kết dân tộc, tình yêu quê hương, đất nước, gắn bó cùng phát triển của cộng đồng các dân tộc Việt Nam trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; Xây dựng, bổ sung và số hóa kho tư liệu về văn hóa, văn học, nghệ thuật của cộng đồng các dân tộc Việt Nam nói chung và các dân tộc thiểu số nói riêng trên cơ sở kế thừa nguồn tư liệu của các nhà dân tộc học, nhân học, văn hóa học và các sáng tác văn học, nghệ thuật;... Quyết định số 936/QĐ-TTg ngày 30/6/2017 của thủ tướng Chính phủ *về phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa giai đoạn 2016-2020*, trong đó có mục tiêu bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa đặc sắc của dân tộc và hướng tới mục tiêu chiến lược xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc...; Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ *về phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030*, trong đó có mục tiêu chú trọng phát triển văn hoá vùng đồng DTTS; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ *về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025*, trong đó dành riêng dự án 6 bảo tồn và phát huy GTVH truyền thống tốt đẹp

của các DTTS gắn với phát triển du lịch,...

Bên cạnh đó, các bộ, ban ngành chức năng, chính quyền các cấp đã triển khai các quan điểm, nhiệm vụ thành nhiều chính sách văn hóa cụ thể nói chung và ở vùng đồng bào DTTS&MN nói riêng. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã cụ thể nội dung các nghị quyết của Đảng thành những nhiệm vụ trọng tâm về công tác văn hóa ở vùng đồng bào DTTS&MN qua hệ thống văn bản trong từng giai đoạn. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 4686/QĐ-BVHTTDL ngày 31/12/2013 *về phê duyệt Đề án tổ chức định kỳ “Ngày hội, giao lưu văn hóa, thể thao và du lịch vùng đồng bào các DTTS” theo khu vực và toàn quốc giai đoạn 2013-2020*; Quyết định số 3965/QĐ-BVHTTDL ngày 16/11/2015 *Về việc phê duyệt Dự án “Chương trình hoạt động, lễ hội và biểu diễn văn hóa nghệ thuật các dân tộc cấp tỉnh, vùng và quốc gia giai đoạn 2015-2020*; Quyết định số 209/QĐ-BVHTTDL, ngày 18/1/2019 *về việc phê duyệt Đề án Bảo tồn trang phục truyền thống các DTTS Việt Nam trong giai đoạn hiện nay...* các vấn đề chính sách thể hiện qua các văn bản được ban hành được tập trung vào các vấn đề: Công tác Văn hóa - Thông tin, Công tác văn hóa thông tin biên giới, bờ biển, vùng Tây Nguyên, vùng đồng bằng sông Cửu Long, 6 tỉnh đặc biệt khó khăn miền núi phía Bắc; Đề án Tây Nguyên, Tây Nam Bộ; Xây dựng huyện điểm ở vùng đồng bào DTTS&MN; Bảo tồn làng, bản buôn các DTTS, vùng đặc biệt khó khăn; Đề án bảo tồn văn hóa các dân tộc thiểu số; Phủ sóng phát thanh, truyền hình vùng đồng bào DTTS&MN; Bảo tồn tiếng nói chữ viết các dân tộc; Đưa các ấn phẩm, hoạt động văn hóa vào vùng đồng bào các dân tộc; Thành lập các hội nghiên cứu, bảo tồn văn hóa, văn nghệ các dân tộc; Thành lập các thiết chế văn hóa, bảo tàng Văn hóa các dân tộc; Phát triển du lịch văn hóa vùng đồng bào DTTS&MN; Đào tạo tri thức, nguồn lực con người các dân tộc thiểu số; Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở vùng đồng bào DTTS&MN,...

4.2. Thực trạng bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam

** Thành tựu*

Công tác bảo tồn và phát huy GTVH tốt đẹp của các dân tộc thiểu số được quan tâm, chỉ đạo, tích cực triển khai thực hiện, đạt được kết quả rõ nét hơn. Nhiều địa phương đầu tư ngân sách, huy động nguồn lực xã hội hóa thực hiện các đề án, dự án bảo tồn các GTVH truyền thống hiệu quả. Địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN đã có trên 62.283 di sản văn hóa phi vật thể của 63 tỉnh, thành phố được kiểm kê, 288 di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (trong đó có 145/288 di sản của các DTTS - chiếm hơn 50%

tổng số di sản); 05 di sản thuộc loại hình tiếng nói, chữ viết; 04 di tích quốc gia đặc biệt; 08 di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng di tích quốc gia; nhiều di sản được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại như; Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên (năm 2008); Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam (năm 2019); Nghệ thuật Xòe Thái (năm 2022) và mới đây là nghề làm gốm của người Chăm. Chủ tịch nước phong tặng, truy tặng 559 nghệ nhân dân gian, nghệ nhân ưu tú là người DTTS. Đối với các DTTS rất ít người (dân số dưới 10.000 người), Đảng và Nhà nước đã có những chủ trương, quyết sách đặc biệt nhằm bảo tồn và phát triển các giá trị văn hoá tộc người.

Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về việc bảo tồn tiếng nói, chữ viết DTTS, đã có 27/53 DTTS được bảo tồn tiếng nói và có bộ chữ viết riêng của dân tộc mình, như Tày, Thái, Hoa, Khmer, Nùng, Mông, Gia-rai, Ê Đê, Ba Na, Xơ Đăng, Chăm, Cơ Ho, Mnông,... Một số ngôn ngữ dân tộc thiểu số được sử dụng trên Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, các đài phát thanh và truyền hình địa phương và được sử dụng để xuất bản các tác phẩm văn nghệ truyền thống và các sáng tác mới,... Bên cạnh đó, công tác tổ chức dạy, học ngôn ngữ DTTS được triển khai ở nhiều trường học vùng đồng bào DTTS&MN trên phạm vi trên cả nước. Hiện nay, cả nước đã có 30 tỉnh triển khai với 700 trường học tiếng DTTS; phát hành 08 chương trình tiếng dân tộc gồm: Chăm, Khmer, Gia Rai, Ba Na, Ê Đê, Mông, Mnông, Thái và 06 bộ sách giáo khoa tiếng dân tộc thiểu số gồm: Chăm, Khmer, Gia Rai, Ba Na, Ê Đê, Mông; Đồng thời, nhiều địa phương triển khai khảo sát, thống kê, sưu tầm tiếng nói, chữ viết, thư tịch cổ của các dân tộc và biên soạn, xuất bản sách tiếng DTTS.

Bên cạnh đó, hoạt động giao lưu văn hóa giữa các dân tộc được diễn ra hàng năm trên phạm vi cả nước, từng vùng, từng địa phương, từng dân tộc như: Tổ chức hoạt động giao lưu văn hóa các dân tộc tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam; Tổ chức ngày hội văn hóa các dân tộc vùng Đông Bắc, Tây Bắc, miền Trung và miền Đông Nam Bộ, ngày hội văn hóa dân tộc Mông, Chăm, Khmer, Mường, Dao, Hoa, Thái,...; Tổ chức liên hoan nghệ thuật hát then, đàn tính các dân tộc Tày, Nùng, Thái,...

Công tác bảo tồn, phát huy GTVH truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch được chú trọng và triển khai trên phạm vi cả nước. Nhiều địa phương đã khai thác các GTVH cộng đồng các DTTS sinh sống trên địa bàn tỉnh tạo nên những sản phẩm du lịch độc đáo và hấp dẫn. Một số loại hình du lịch hoạt động hiệu quả và thay đổi sinh kế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân như: Du lịch cộng đồng người Thái ở Bản Mên (xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên),

ở Bản Áng (xã Đông Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La) và ở một số huyện miền núi tỉnh Thanh Hoá, tỉnh Nghệ An,...; du lịch cộng đồng người Dao ở bản Nậm Đăm (xã Quán Bạ, huyện Quán Bạ, tỉnh Hà Giang), du lịch cộng đồng của người Lự ở bản Thắm (huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu); du lịch cộng đồng của người Mông ở tỉnh Lai Châu, tỉnh Lào Cai,...; du lịch cộng đồng của người Mường ở tỉnh Hoà Bình; du lịch cộng đồng của người Ê Đê ở tỉnh Đắk Lắk, tỉnh Đắk Nông,...; du lịch cộng đồng của người Mạ ở tỉnh Đắk Nông, tỉnh Lâm Đồng,... Vấn đề liên kết vùng, hợp tác giữa các đơn vị, tổ chức và việc ứng dụng khoa học - công nghệ, truyền thông trong hoạt động du lịch ngày càng được chú trọng trong các hoạt động bảo tồn, phát huy các GTVH như một số tuyến du lịch: “Qua những miền di sản Việt Bắc”; “Con đường di sản miền Trung”, “Con đường xanh Tây Nguyên”; “Không gian công chiêng Tây Nguyên”; “Du lịch cội nguồn”, “Cội nguồn Tây Bắc”, “Sắc màu vùng cao”; “Du lịch vòng cung Tây Bắc”,... Việc triển khai các chính sách bảo tồn và phát huy các GTVH truyền thống DTTS gắn với phát triển du lịch đã đạt hiệu quả cao, góp phần bảo tồn di sản văn hoá và khai thác, phát huy nhiều GTVH đặc trưng của các vùng, miền trên cả nước. Đồng thời, góp phần tạo thêm việc làm, thay đổi sinh kế cho người đồng bào DTTS, tăng thu nhập và thúc đẩy quá trình xóa đói, giảm nghèo vùng đồng bào DTTS&MN (Hà, 2023).

Đồng thời, công tác kiểm kê, sưu tầm, bảo quản, trưng bày, tuyên truyền, giới thiệu và quảng bá di sản văn hóa truyền thống điển hình của các DTTS Việt Nam được ngày càng được nâng cao chất lượng và đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người đồng bào DTTS.

** Hạn chế và nguyên nhân*

Hệ thống chính sách văn hóa đối với các DTTS thiếu đồng bộ và chưa phù hợp của; chính sách về văn hóa chưa tương xứng với tốc độ phát triển KT-XH Chính sách đãi ngộ chưa thỏa đáng nên chưa phát huy được hiệu quả tài năng, tâm huyết của đội ngũ trí thức, nghệ nhân dân gian DTTS.

Hệ thống chính sách về bảo tồn và phát huy GTVH đồng bào DTTS còn nhiều bất cập, hiệu quả thấp. Chính sách bảo tồn, khai thác và phát huy GTVH truyền thống dân tộc theo các lĩnh vực cụ thể, chính sách tái tạo môi trường, khôi phục cảnh quan, không gian sinh tồn của đồng bào DTTS chưa được quan tâm định hướng và thể hiện một cách rõ ràng,...

Nguồn lực đầu tư hỗ trợ công tác bảo tồn, phát huy các GTVH truyền thống các DTTS còn hạn chế, mang tính bình quân, dàn trải, phân tán, nhỏ giọt thiếu kịp thời, tập trung, đồng bộ nên một số chủ trương, kế hoạch, dự án đã xây dựng và phê

duyet không được thực hiện hoặc chậm tiến độ và sử dụng thiếu hiệu quả.

Cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động văn hóa ở vùng đồng bào DTTS&MN còn nghèo nàn, lạc hậu. Phương tiện và trang thiết bị kỹ thuật phục vụ cho hoạt động văn hóa - thông tin tuyên truyền ở cơ sở mới chỉ là hỗ trợ, còn thiếu và chưa đồng bộ, chất lượng kém cộng với trình độ quản lý yếu nên hiệu quả sử dụng không cao.

Nhiều giá trị văn hóa của các dân tộc chưa được sưu tầm và lập hồ sơ nghiên cứu để có kế hoạch bảo tồn, phát huy trong đời sống cộng đồng và tôn vinh ở cấp quốc gia.

Chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào DTTS&MN còn thấp; đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cơ sở người DTTS chưa được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đầy đủ và còn yếu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá các DTTS trong phát triển bền vững địa phương, vùng đồng bào DTTS&MN.

Nhận thức một bộ phận không nhỏ các ngành, các cấp về văn hóa DTTS còn hạn chế. Vấn đề tôn trọng văn hóa truyền thống các DTTS chưa được quan tâm đúng mức. Chưa chú trọng đúng mức phát huy tiềm năng, lợi thế, văn hoá của từng vùng, từng dân tộc; chưa thúc đẩy việc kết nối giữa vùng đồng bào DTTS&MN, một số chính sách chưa tạo động lực cho vùng đồng bào DTTS&MN phát triển.

Đội ngũ cán bộ quản lý và làm công tác văn hóa vùng đồng bào DTTS&MN còn thiếu, yếu, nhất là đội ngũ cán bộ trẻ, có năng lực. Người có uy tín và các nghệ nhân người DTTS ngày càng ít dần và chưa được quan tâm đầu tư đúng mức.

Công tác kiểm tra, giám sát, thẩm định, kiểm duyệt hoạt động bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống thiếu chặt chẽ. Công tác kiểm tra chưa được duy trì thực hiện thường xuyên; sự phối kết hợp giữa các ngành, các đơn vị chưa tốt dẫn đến chồng chéo trong công tác kiểm tra giữa các đoàn; chưa xử lý nghiêm đối với những trường hợp vi phạm.

Bên cạnh đó, những vấn đề đang đặt ra trong công tác bảo tồn và phát huy GTVH bảo đảm phát triển bền vững vùng đồng bào DTTS&MN như: Nhiều hủ tục, tập quán lạc hậu vẫn còn tồn tại trong đời sống đồng bào các DTTS; Nhiều giá trị văn hoá truyền thống của các DTTS có nguy cơ tiếp tục bị mai một, đứt gãy; Văn hoá các dân tộc thiểu số có những biến đổi theo chiều hướng tiêu cực đang diễn ra mạnh mẽ,...

5. Thảo luận

Để nâng cao hiệu quả công tác bảo tồn và phát huy GTVH bảo đảm phát triển bền vững vùng đồng bào DTTS&MN cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp cơ bản sau: Nâng cao nhận thức về bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá các DTTS trong phát triển bền vững đất nước; Giải quyết mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá các DTTS với với nhiệm vụ xây dựng hệ giá trị văn hóa, con người mới; Đổi mới việc xây dựng và thực hiện chính sách dân tộc trên tinh thần phát huy “sức mạnh nội sinh” của văn hóa DTTS; Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý văn hóa các DTTS.

6. Kết luận

Văn hoá các DTTS góp phần tạo nên sự phong phú, đa dạng, đa sắc màu của văn hoá Việt Nam. Phát huy sức mạnh mềm của văn hoá Việt Nam là khả năng huy động và phát huy hiệu quả những giá trị văn hóa vật chất, văn hoá tinh thần của 54 dân tộc anh em đối với sự nghiệp xây dựng, phát triển bền vững và bảo vệ Tổ quốc; lan tỏa các GTVH dân tộc Việt Nam đến các quốc gia trên thế giới, tăng cường uy tín và vị thế của dân tộc Việt Nam trong các quan hệ quốc tế. Do đó, bảo tồn và phát huy các GTVH các DTTS góp phần chấn hưng văn hoá, quảng bá và phát huy các GTVH các DTTS; góp phần tạo nên hiệu quả quan trọng trong phát triển KT-XH, hình thành tư tưởng, tình cảm, tinh thần trong đời sống tinh thần của các DTTS; góp phần vào sự phát triển chung của địa phương, vùng và phát triển bền vững đất nước.

Tài liệu tham khảo

- Chi, T. (1996). *Góp phần nghiên cứu văn hóa và tộc người*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa - Thông tin.
- Dũng, N. D., & cộng sự. (2023). Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc rất ít người và vấn đề cần quan tâm. *Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc*, Volume 12, Issue 4, November.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (1998a). *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

- Đảng Cộng sản Việt Nam. (1998b). Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 16/7/1998 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về *Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*.
- Đảng Cộng Sản Việt Nam. (2001). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2006a). *Văn kiện Đảng toàn tập*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

- Đảng Cộng Sản Việt Nam. (2006b). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Đảng Cộng Sản Việt Nam. (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2014). *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*. Hà Nội: Văn phòng Trung ương Đảng.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021a). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập 1*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021b). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập 2*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Hà, N. T. S. (2023). Chính sách bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá các dân tộc thiểu số ở Việt Nam. *Tạp chí Cộng sản*.
https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/828114/chinh-sach-bao-ton-va-phat-huy-gia-tri-van-hoa-cac-dan-toc-thieu-so-o-viet-nam.aspx
- Lợi, L. V. (2020). *Bảo đảm quyền của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế*. Hà Nội: Nxb. Lý luận chính trị.
- Lệ, N. V., Tiệp, N. V., Diệu, N. V. (1998). *Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
- Son, B. H. (2022). Giá trị văn hoá Việt Nam nhìn từ các chiều cạnh giá trị quốc gia, vùng, miền, tộc người. *Tạp chí Cộng sản*.
https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/gia-tri-van-hoa-viet-nam-nhin-tu-cac-chieu-can-h-gia-tri-quoc-gia-vung-mien-toc-nguoi
- Thắng, L. N. (2009). *Văn hóa các dân tộc thiểu số vùng Nam Bộ, Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia.
- Thịnh, N. Đ. (2006). *Văn hóa, văn hóa tộc người và văn hóa Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội.
- Thiện, M. (2023). Bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá các dân tộc thiểu số: Đặt trong tổng thể sự phát triển quốc gia, dân tộc. *Tạp chí Tuyên giáo*.
<https://tuyengiao.vn/bao-ton-phat-huy-gia-tri-van-hoa-cac-dan-toc-thieu-so-dat-trong-tong-the-su-phat-trien-quoc-gia-dan-toc-152002>
- Trọng, N.P. (2022). *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HOÁ TRUYỀN THỐNG BẢO ĐẢM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI HIỆN NAY

Lê Thị Bích Thủy

Học viện Dân tộc

Email: thuyltb@hvd.edu.vn

Nhận bài: 23/12/2024; Phản biện: 03/01/2025; Tác giả sửa: 07/01/2025; Duyệt đăng: 13/01/2025; Phát hành: 28/02/2025

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/422>

Văn hoá dân tộc Việt Nam là nền văn hoá thống nhất trong đa dạng được sáng tạo bởi 54 cộng đồng dân tộc. Cộng đồng các dân tộc cư trú ở những vùng, khu vực lãnh thổ khác nhau và ngôn ngữ của các dân tộc thuộc các nhóm ngôn ngữ khác nhau nên mỗi cộng đồng dân tộc đều hình thành những giá trị văn hoá mang đậm bản sắc đặc trưng văn hoá tộc người. Trong đó, văn hoá các dân tộc thiểu số với những đặc trưng văn hoá tộc người đã góp phần tạo nên tính đa dạng văn hoá, làm giàu kho tàng văn hoá các dân tộc Việt Nam. Các giá trị văn hoá dân tộc Việt Nam được hình thành và phát triển trong tiến trình lịch sử và văn hoá dân tộc gắn liền với lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Đó là những giá trị mà con người hướng tới trong hiện tại và tương lai. Bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá dân tộc thiểu số là những nỗ lực của cá nhân và cộng đồng nhằm gìn giữ và lưu truyền các giá trị văn hoá dân tộc thiểu số trong đời sống cộng đồng.

Từ khóa: Bảo tồn; Phát huy; Giá trị văn hoá truyền thống; Phát triển bền vững; Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.